

Bản án số: 170/2022/HS-ST
Ngày 15-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tiếp;
2. Ông Huỳnh Tuấn Hoàng;
3. Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2022/TLST-HS ngày 08/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn H sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: thôn Toán T, xã Thiệu T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; ngày 18/01/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2/ Trần Thị T sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp 2, xã Hòn Tr, huyện Kiên H, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không; ngày 18/01/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn H:* Ông Nguyễn Huy T1 – Luật sư Văn phòng Luật sư Phổ Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, vắng mặt. (Do bị cáo từ chối người bào chữa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thị T:* Ông Lê Minh L - Luật sư Văn phòng Luật sư Nam Phong thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Huỳnh Lệ T2 sinh năm: 1987, nơi cư trú: tổ 5, ấp Long Phú, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- Lê Văn B, sinh năm 2003; vắng mặt.

- Nguyễn Hoài S; sinh năm 1997; vắng mặt.

- Đặng Văn L1; sinh năm: 1993 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, Công an phường U phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính phòng số BD03 Cư xá Phúc Lợi, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương phát hiện trong phòng có Lê Văn H, Trần Thị T, Lê Văn B và Nguyễn Hoài S cùng tang vật, gồm:

- 69 (sáu mươi chín) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, cất trong túi vải màu đỏ để ở trên bàn; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất bên trong hộp giấy màu cam để ở dưới đất (ký hiệu M1)

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng, cất trong hộp nhựa màu trắng (ký hiệu M2).

- 01 (một) túi nylon cuộn tròn, quấn băng keo màu trắng bên ngoài, bên trong chứa tinh thể màu trắng, cất trong hộp giấy màu đỏ, để dưới đất (ký hiệu M3).

Kết luận giám định số 96/MT-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 14,6614 gam (M1); 2,7051 gam (M2); 24,9214 gam (M3).*” Tổng khối lượng: 42,2879 gam.

Ngoài ra, tại phòng số BD03, còn thu giữ 10 (mười) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá của Lê Văn H.

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn H và Trần Thị T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) tại phòng số BD03, Cư xá Phúc Lợi, phường U từ khoảng tháng 10/2021 đến ngày 18/01/2022. Để có tiền sử dụng ma túy, H và T đã mua ma túy của đối tượng tên Hiếu (không rõ nhân thân lai lịch) 03 (ba) lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 11/2021, H trực tiếp đi mua ma túy của Hiếu với giá tiền là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng);

- Lần thứ hai vào ngày 15/01/2021, H trực tiếp đi mua ma túy của Hiếu với giá tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng);

- Lần thứ ba vào ngày 15/01/2022, H chở T đi mua ma túy của Hiếu với giá tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Cách thức mua bán ma túy là H và T sẽ dùng điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số 0335210941 gọi điện thoại cho Hiếu để hỏi mua ma túy. Hiếu đồng ý, hẹn địa điểm tại khu vực cầu Khánh Vân thuộc thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H và T điều khiển xe mô tô biển số 36F4- 3451 đến điểm hẹn đợi khoảng 05 phút có một người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đi đến. H và T nói là bạn của Hiếu thì người đàn ông đó giao ma túy, H và T giao tiền cho người đàn ông.

Sau khi mua được ma túy, H và T cất giấu tại phòng BD03, Cư xá Phúc Lợi, phường U và chia nhiều gói nhỏ để bán cho Lê Văn B, Nguyễn Hoài S, Đặng Văn L1 và các đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch), cụ thể:

- Lê Văn H đã bán ma túy cho:

+ Lê Văn B 02 (hai) lần, lần thứ nhất vào ngày 10/01/2022 với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 14/01/2022 với giá là 150.000 đồng.

+ Nguyễn Hoài S 03 (ba) lần, lần thứ nhất vào ngày 30/12/2021 với giá 300.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 14/01/2022 với giá 200.000 đồng; lần thứ ba vào ngày 15/01/2022 với giá 300.000 đồng.

+ Đặng Văn L1 01 (một) lần với giá 200.000 đồng cách ngày H bị bắt khoảng 02 tháng (khoảng tháng 11/2021).

- Trần Thị T đã bán ma túy cho:

+ Nguyễn Hoài S 01 (một) lần vào ngày 17/01/2022 với giá 500.000 đồng.

+ Đặng Văn L1 05 (năm) lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng vào khoảng các ngày 13, 14, 15, 16, 17 tháng 01/2022.

Cách thức mua bán ma túy như sau: khi B, S, L1 cần ma túy để sử dụng thì sẽ tới phòng số BD03, Cư xá Phúc Lợi, phường U để gặp H và T để thỏa thuận việc mua bán ma túy. Số tiền thu lợi bất chính của H và T là cứ bán hết 5.500.000 đồng ma túy đá thì lời khoảng 3.000.000 đồng, bán hết 18.000.000 đồng ma túy đá sẽ lời khoảng 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, H đặt mua trên mạng xã hội 20 cái nỏ thủy tinh vào khoảng tháng 11/2021 với giá 100.000 đồng. Số lượng nỏ thủy tinh mua được, H cho vào túi nylon màu đen cất riêng không cho ai biết, H dùng để sử dụng ma túy đá cho bản thân. Đến ngày bị bắt H đã sử dụng hết 09 nỏ, còn lại 11 nỏ, trong đó có 01 nỏ đã được gắn trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Còn lại 10 (mười) nỏ thủy tinh, H cất để sử dụng thì bị phát hiện.

Đối với hành vi khác có liên quan:

- Đối tượng tên Hiếu bán ma túy cho H và T và các đối tượng khác mua ma túy của H và T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không có căn cứ xử lý.

- Đối tượng Lê Văn B, Nguyễn Hoài S, Đặng Văn L1 đã mua ma túy của Lê Văn H và Trần Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T xử lý theo quy định.

- Đối với xe mô tô, biển số: 36F4-3451, Lê Văn H khai nhận vào khoảng tháng 11/2021, H mua của một người đàn ông tên Toàn (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), mục đích làm phương tiện đi lại và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, không làm hợp đồng mua bán và sang tên. Qua điều tra, xác định:

Chiếc xe biển số 36F4-3451, (có số khung: CT100DYC818269; số máy: CT100E11797612), cấp cho ông Nguyễn Đức Khôn, địa chỉ: đội 5, xã Thiệu Vận, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

Chiếc xe biển số 67AC-027.75 (số khung: RPKDCB1PKDH019196, số máy: RPKFM1P39FMB00029196), cấp cho bà Hồ Huỳnh Lệ T2, địa chỉ: tổ 5, ấp Long PH, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang, bà Tâm đã tặng chiếc xe máy trên cho ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1958, địa chỉ: ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang.

Chiếc xe bị cáo H sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy mang biển số 36F4-3451 nhưng số khung, số máy là của chiếc xe biển số 67AC-027.75.

Qua xác minh tại địa phương, không có người nào tên Nguyễn Đức Khôn. Đối với ông Huỳnh Văn C bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Kết quả giám định số khung, số máy và thông báo truy tìm chiếc xe biển số 36F4-3451 (gắn trên chiếc xe có số khung: RPKDCB1PKDH019196, số máy: RPKFM1P39FMB00029196) trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng cho đến nay vẫn chưa xác định được nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS.P2 ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254; truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Văn H và Trần Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn H ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254; truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều

251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án tù 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 19 (mười chín) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị T với mức án tù 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ,

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 96/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn B, Nguyễn Hoài S, Nguyễn Đức Nhân; cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Trường, người bị bắt Lê Văn H, Trần Thị T có hình dấu đỏ của Công an phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn H, Trần Thị T, Đinh Văn Tiếp, Nguyễn Hoàng Ân có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: 40,8112 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) túi vải màu hồng có khóa kéo; 01 (một) hộp giấy màu cam không có nắp; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 10 (mười) nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) cái kéo.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0335210941; 01 (một) xe mô tô màu đen, không yếm, biển số 36F4 – 3451 (gắn trên chiếc xe có số khung: RPKDCB1PKDH019196, số máy: RPKFM1P39FMB00029196) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Lê Văn H không tranh luận:

Bị cáo Trần Thị T không tranh luận:

Ý kiến bào chữa của Luật sư Lê Minh L bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo một mình nuôi con nhỏ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình hình phạt để sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H và Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 18/01/2022, Lê Văn H và Trần Thị T đã nhiều lần mua ma túy của người tên Hiếu (không rõ nhân thân lai lịch) về chia nhỏ bán lại nhiều lần cho Lê Văn B, Nguyễn Hoài S và Đặng Văn L1 để hưởng lợi, số ma túy bị thu giữ có trọng lượng 42,2879 gam loại Methamphetamine do H và T cất giấu chưa kịp bán thì bị phát hiện. Ngoài ra, Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 11 (mười một) nỏ thủy tinh nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi trên của Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Trần Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn H và Trần Thị T về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn H và Trần Thị T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi của bị cáo H mua 20 nỏ để sử dụng trái phép chất ma túy, đã sử dụng hết 09 nỏ, còn lại 11 cái, trong đó có 01 cái đã gắn trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến việc quản lý chất gây nghiện của nhà nước, nhưng vì muốn được hưởng lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo mua bán ma túy hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về mức hình phạt đối với các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Văn H về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H

Ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 96/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn B, Nguyễn Hoài S, Nguyễn Đức Nh; cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Tr, người bị bắt Lê Văn H, Trần Thị T có hình dấu đỏ của Công an phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn H, Trần Thị T, Đinh Văn T3, Nguyễn Hoàng Ân có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: 40,8112 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) túi vải màu hồng có khóa kéo; 01 (một) hộp giấy màu cam không có nắp; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 10 (mười) nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) cái kéo.

Là tang vật trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0335210941; 01 (một) xe mô tô màu đen, không yếm, biển số 36F4 – 3451 (gắn trên chiếc xe có số khung: RPKDCB1PKDH019196, số máy: RPKFM1P39FMB00029196) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H và Trần Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 96/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn B, Nguyễn Hoài S, Nguyễn Đức Nhân; cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Trường, người bị bắt Lê Văn H, Trần Thị T hình dấu đỏ của Công an phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn H, Trần Thị T, Đinh Văn Tiếp, Nguyễn Hoàng A hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng: 40,8112 gam loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) túi vải màu hồng có khóa kéo; 01 (một) hộp giấy màu cam không có nắp; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 10 (mười) nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã sử dụng; 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) cái kéo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 (một) xe mô tô màu đen, không yếm, biển số 36F4 – 3451 (gắn trên chiếc xe có số khung: RPKDCB1PKDH019196, số máy: RPKFM1P39FMB00029196) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H và Trần Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV04) (2);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Thiệu Toán, Th, Thanh Hóa;
- UBND xã Hòn Tr, Kiên H, Kiên Giang;
- Phòng KTNV & THA HS;
- Lưu: VP (2), hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thạch